

Bản án số: 57/2025/HS-ST

Ngày: 18/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Tươi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Đức Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo :

Phạm Văn T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1981; CCCD số 030081001906, cấp ngày 13/8/2021; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 45/15/160 Vũ Hựu, Thanh Bình, T phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nay là Phường Lê Thanh Nghị, T phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Quảng và bà Nguyễn Thị Nhưỡng; vợ là Bùi Thị Bích Loan; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2025 tại trại giam số 2 Công an T phố Hải Phòng; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn S, sinh ngày 13/4/1984; số căn cước công dân 03008009280 cấp ngày 27/10/2022; Cư trú tại: Thôn Thiện Trang, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nay là xã Hà Nam, T phố Hải Phòng (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Mỹ Y, sinh năm 1980 và anh Tăng Quang Hải, sinh năm 1972; Điều cư trú tại thôn Kim Can, xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nay là xã Hà Nam, T phố Hải Phòng; (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

- Người làm chứng: anh Phạm Văn Hoạt (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Lê Văn S có quen biết nhau từ trước, anh S là bạn của vợ chồng chị Trần Mỹ Y, sinh năm 1980; cư trú tại thôn Kim Can, xã Thanh Lang, xã Hà Nam, TP Hải Phòng. Ngày 17/5/2022 chị Y thông báo cho anh S về việc chồng chị là anh Tăng Quang Hải, sinh năm 1972 bị Cơ quan CSĐT Công an Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ khởi tố và bắt tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chị nhờ anh S liên hệ nhờ người giúp anh Hải không bị khởi tố hình sự, anh S đồng ý. Ngày 18/5/2022, anh S gặp T tại quán nước khu vực chợ Hội Đô, Phường Thanh Bình, T phố Hải Dương nay là Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng; anh S nhờ T xem có quen biết ai làm việc tại Công an Cần Thơ để giúp anh Hải không bị khởi tố. Vì có ý định chiếm đoạt nên T đồng ý và đã nói dối anh S là có quen biết nhiều người có thể giúp được anh Hải với chi phí 100.000.000đ; anh S tin là thật nên đã trao đổi nội dung trên với chị Y, chị Y đã đưa cho anh S số tiền 50.000.000đ, số tiền 50.000.000đ còn lại anh S cho chị Y vay để chuyển cho T. T bảo anh S cung cấp thông tin tên tuổi, năm sinh, ngày bị bắt của anh Hải và yêu cầu anh S chuyển tiền vào tài khoản của T. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 19/5/2025, anh S sử dụng tài khoản ZALO « Lê S » gửi thông tin cá nhân của anh Hải cho T vào tài khoản ZALO của « T Phạm » rồi sử dụng TK 107868696712 tại Ngân hàng Viettinbank mang tên Lê Văn S để chuyển số tiền 100.000.000đ vào tài khoản số 152813511 của T mở tại Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPbank) rồi thông báo cho T biết. Sau khi có được số tiền trên T không lo công việc như đã hứa mà đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Để tạo sự tin tưởng T tiếp tục đưa thông tin nói với anh S và chị Y; chiều ngày 06/6/2022 đến trại giam Công an TP Cần Thơ để đón anh Hải về và yêu cầu chuyển thêm tiền. Vì tin tưởng nên từ ngày 28/5/2022 đến ngày 06/6/2022 anh S đã 06 lần chuyển tiền cho T, tổng số tiền 107.800.000đ (trong đó chị Y đưa cho S 80.000.000đ).

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSKV8 ngày 30/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm. **Bị hại vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2025. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại nên không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ bản chính giấy biên nhận ngày 24/8/2023 trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù quá trình điều tra bị cáo chỉ thừa nhận có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh S số tiền 150.000.000đ; số tiền còn lại là do bị cáo vay để chi tiêu cá nhân nhưng tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội xác nhận số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh S là 207.800.000đ chứ không phải 150.000.000đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với giấy biên nhận tiền ngày 24/8/2023 (BL số 28) và lời khai của anh S, chị Y và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Do có ý định chiếm đoạt từ trước nên bị cáo đã nói dối anh S về việc có quan hệ quen biết với nhiều người trong ngành Công an, có thể lo cho anh Hải không bị khởi tố, truy tố làm cho anh S tin là thật đã chuyển tiền vào tài khoản của T, tổng số tiền 207.800.000đ. Sau khi có được tiền trong tài khoản, bị cáo đã bội tín không thực hiện như cam kết đã sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân hết. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu T tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Với số lượng tiền chiếm đoạt 207.800.000đ. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng truy tố bị cáo với tình tiết định khung theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì tham lam tư lợi đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý. Cần

quyết định mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo cách ly xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở T công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/5/2022 đến ngày 06/6/2022, bị cáo nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông nội là liệt sĩ và có bố đẻ là người có công được tặng thưởng nhiều huy chương, giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và không thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại đã bồi thường xong. HĐXX không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Anh S đã giao nộp 01 bản chính giấy biên nhận ngày 24/8/2023 đây là tài liệu có giá trị chứng minh tội phạm cần tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Các vấn đề khác: Trong tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh S có số tiền 130.000.000đ của chị Y đưa cho anh S và có 77.800.000đ của anh S cho chị Y vay. Việc chị Y đưa tiền cho anh S và anh S cho chị Y vay tiền là quan hệ dân sự khác. Trước khi mở phiên tòa các anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án, HĐXX không giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án không thuộc diện được miễn giảm án, lệ phí Tòa án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

[3] Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2025.

[4] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận ngày 24/8/2023.

[5]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về nội dung có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8- Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- **Cơ quan CSĐT – Công an TP. Hải Phòng;**
- Phòng cảnh sát THA hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an T phố Hải Phòng;
- Phòng HSNV- Công an TP Hải Phòng;
- **Trại tạm giam số 2- Công an T phố Hải Phòng;**
- **Phòng THADS KV8 - Hải Phòng**
- Bị cáo
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hoài